

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày: 29/01/2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Ngọc Cường.
2. Ông Phạm Kiên Cường.
3. Bà Nguyễn Thị Xuyến.

Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh và điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Thị H L, sinh năm 1986; nơi thường trú: Khu Đ X, phường N X, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đức T, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1966; gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; chồng là Nguyễn Hữu V, sinh năm 1981 và có 02 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/4/2023 đến nay; hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc N; có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam - Công an tỉnh Bắc N.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thị H L (do Tòa án chỉ định): Ông Trần Hoàng Hùng C - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Công M, Đoàn Luật sư tỉnh

Bắc N; có mặt tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc N.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1988; trú tại: Khu Vân Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N; có mặt tại điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ngân hàng tH mại cổ phần Quốc tế Việt Nam; địa chỉ: Tầng 1 và 2 Tòa nhà Sailing Tower số 111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí M; đại diện theo ủy quyền ông: Đỗ Hồng Sơn và ông Trình Hoàng Khiêm - Chức vụ: Cán bộ ngân hàng; địa chỉ: Tầng 4, Tòa nhà Coninco, số 4 Tôn Thất Tùng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (ông Sơn có mặt, ông Khiêm vắng mặt).

2. Ông Đỗ Đức T, sinh năm 1960 và vợ là bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1966; trú tại: Số nhà 5, ngách 5, ngõ 35 đường Huyền Quang, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N (bà O có mặt, ông T vắng mặt).

3. Anh Phạm Hùng C, sinh năm 1974 và vợ là chị Đoàn Thị A, sinh năm 1986; trú tại: Khu 6, phường TC, thành phố BN, tỉnh BN (vắng mặt).

4. A Trần Quang S, sinh năm 1995; trú tại: Phố Và, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N (có mặt).

Người làm chứng:

1. Chị Phạm Thị L, sinh năm 1983 và chồng là Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1977, trú tại: Khu Thượng, phường Khắc Niệm, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N (có mặt).

2. A Phan Văn ThA, sinh năm 1995; trú tại: Số 94 Thành Bắc, phường N X, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N (vắng mặt).

3. A Nguyễn Thế H, sinh năm 1990; trú tại: Thôn Trúc Ổ, xã Mộ Đạo, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc N (vắng mặt).

4. A Hoàng Văn N, sinh năm 1978; trú tại: Khu ĐC, phường NS, thành phố BN, tỉnh BN (vắng mặt).

5. Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1997; trú tại: TT – VG – HY, nhân viên ngân hàng VIB - Chi nhánh Đống Đa (vắng mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

1. Ông Nguyễn HB - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc N.

2. Cán bộ Trại TG - Công an tỉnh Bắc N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2022, vợ chồng chị Đoàn Thị A, sinh năm 1986 và A Phạm Hùng C, sinh năm 1974 có cho L vay 950.000.000đồng. Lúc này L đang nợ tiền của nhiều người. Để có tiền trả các khoản nợ cá nhân, L nghĩ đến việc làm giả giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 99A-355.98 và làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (gọi tắt là sổ đỏ) với mục đích để mang đi bán hoặc cầm cố vay tiền.

Khoảng đầu tháng 10/2022, L sử dụng điện thoại Iphone 11 Promax của mình đăng nhập vào mạng xã hội Facebook và vào mục tìm kiếm gõ từ khóa “*Làm giả giấy tờ*”, sau đó trên ứng dụng hiện ra một loạt dA sách số điện thoại để L hệ. L chọn và gọi vào một số điện thoại ngẫu nhiên (hiện nay L không nhớ số điện thoại), có một giọng nam giới hỏi L cần làm giấy tờ gì, L nói cần làm giấy chứng nhận đăng ký xe và sổ đỏ thì giá cả thế nào? Người này nói sẽ gọi lại cho L. Ngày hôm sau, người đàn ông này dùng số điện thoại khác gọi cho L (L không nhớ số điện thoại), yêu cầu L cung cấp thông tin để làm giả các giấy tờ. Sau đó, L cung cấp thông tin số khung, số máy, biển số xe ô tô, loại xe của xe ô tô biển kiểm soát 99A-355.98, số giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tên chủ sở hữu là Đỗ Thị H L. Đối với sổ đỏ thì L cung cấp thông tin “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đứng tên Nguyễn Hữu V, sinh năm 1981 (chồng của L) và Đỗ Thị H L, sinh năm 1986; địa chỉ thường trú: phường Thị Cầu, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N, thửa đất số 129, tờ bản đồ 23, diện tích là 80m², số sổ đỏ địa chỉ tại phường Vũ N, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N*”. Đối tượng làm giả yêu cầu, giá làm sổ đỏ là 10.000.000đồng, giấy đăng ký xe ô tô là 2.000.000đồng, L đồng ý. Sau đó L cho số điện thoại và địa chỉ để đối tượng làm giả chuyển giấy tờ giả theo tuyến xe khách đi qua thành phố Bắc N (xe nào L không nhớ). Khoảng một tháng sau L nhận qua đường xe khách chuyển tới và kiểm tra hai loại giấy tờ trên đạt yêu cầu thì L bỏ 12.000.000 đồng tiền mặt vào phong bì thư dán lại, cho vào hộp bìa Catton và gửi xe khách tuyến Bắc N - Hà Nội để trả tiền làm giả hai giấy tờ trên (L gửi xe nào, đối tượng làm giả tên gì, địa chỉ ở đâu L không nhớ). Khi làm giả hai loại giấy tờ trên L không trao đổi, thông báo gì với A Đỗ Văn Quang, sinh năm 1994 (là em ruột L, đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 99A-355.98) và A Nguyễn Hữu V, sinh năm 1981 (là chồng L) biết. Thời điểm L làm giả hai giấy tờ trên, khi đó A V, A Quang đang sống và làm việc tại Nhật Bản.

Đến tháng 12/2022, sau khi làm giả sổ đỏ, L khai do để ở nhà sợ thất lạc N L gửi nhờ chị Đoàn Thị A giữ hộ để khi nào cần dùng đến thì lấy lại. (Khi L nhờ thì chị A và A C không biết sổ đỏ này là giả). Sau đó, chị A đưa “*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Người sử*

dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1981; CMND số 125047414 và bà Đỗ Thị H L, sinh năm 1986, CMND số 125150380; địa chỉ thường trú: Phường Thị Cầu, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N, ký hiệu DC 124569” cho A C để A C xem, vì nghĩ là sổ đỏ thật và A C có ý định mua đất thì bảo L bán đất để có tiền trả cho khoản tiền mà tháng 8/2022, L vay của A C, chị A 950.000.000đồng. Ngày 27/12/2022, A C đem sổ đỏ trên đến Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bắc N để kiểm tra lại thông tin thì Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bắc N thông báo cho A C biết thông tin trên sổ đỏ A C đem đến không đúng với thông tin trên sổ đỏ mà chi nhánh đang lưu trữ và nghi bị làm giả. Do đó, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bắc N yêu cầu L và A C đến làm việc, đồng thời lập biên bản ghi nhận lại sự việc nêu trên. Ngày 27/3/2023, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Bắc N bàn giao sổ đỏ trên (bản chính) cùng các tài liệu L quan đến thửa đất trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC02) Công an tỉnh Bắc N. Sau khi có giấy đăng ký xe ô tô giả, L đã sử dụng vào mục đích bán, thế chấp xe ô tô biển số 99A-355.98 cho người khác lấy tiền chi tiêu.

Tại bản kết luận giám định số: 830/KL-KTHS ngày 05/4/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bắc N, kết luận: “01 (một) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, đứng tên Nguyễn Hữu V, sinh năm 1981 và Đỗ Thị H L, sinh năm 1986, cùng địa chỉ thường trú: Phường Thị Cầu, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N (ký hiệu A) gửi giám định là giả; PH pháp làm giả: In phun màu.”

Quá trình điều tra Xc M nguồn gốc đất và tài sản gắn liền trên đất thể hiện như sau: Tại hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 27/9/2021, tại Văn phòng công chứng A7, số 28, đường Ngô Miến Thiệu, phường Tiền An, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N. Bên chuyển nhượng ông Nguyễn Thừa Huy, sinh năm 1983, bà Lê Thị Thu H, sinh năm 1984, có địa chỉ tại số 01 Ngô Tất Tố, phường N X, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N. Bên nhận chuyển nhượng ông Nguyễn Văn Tiến, sinh năm 1977, bà Phạm Thị L, sinh năm 1983, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 124569, sổ vào sổ cấp GCN: CS03359 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc N cấp ngày 18/8/2021, cụ thể như sau: Thửa đất số 29, tờ bản đồ số 23, địa chỉ thửa đất phường Vũ N, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N, diện tích 80m².

A Nguyễn Thừa Huy khai vợ chồng A có bán thửa đất trên cho Đỗ Thị L H, nhưng đứng tên trên hợp đồng mua bán đất là A Nguyễn Văn Tiến và chị Phạm Thị L, vợ chồng A Tiến, chị L khai nhận đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DC 124569 hộ Đỗ

Thị H L. Từ đó L biết thông tin số sổ, số thửa đất, tờ bản đồ và diện tích đất để cung cấp cho đối tượng làm giả như trên.

Đối với hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của A Nguyễn Văn N:

Đỗ Thị H L khai, ngày 06/5/2019, A Nguyễn Hữu V đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, đến nay chưa về Việt Nam. Đầu tháng 03/2020, L muốn mua xe ô tô theo hình thức trả góp của Ngân hàng. L nghĩ việc mua xe ô tô vay trả góp pH đứng tên hai vợ chồng, do A V không ở tại Việt Nam N L nhờ A Đỗ Văn Quang (là em trai của L) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe và ký hợp đồng thế chấp xe ô tô để vay tiền Ngân hàng tH mại cổ phần Quốc tế Việt Nam (viết tắt VIB), chi nhánh Hà Nội theo hình thức trả góp, A Quang đồng ý.

Ngày 05/3/2020, L cùng với A Quang đến Công ty cổ phần Kim L Tây Hồ; địa chỉ: Số 189, Nghi Tàm, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội để mua xe ô tô nhãn hiệu Nissan Terra E với giá 948.000.000đồng, với hình thức mua trả góp, L khai chỉ có 253.000.000 đồng để trả cho Công ty, còn thiếu số tiền 695.000.000 đồng, L nhờ A Quang đứng tên để vay Ngân hàng VIB, chi nhánh Hà Nội; địa chỉ tại số 306 Tây S, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Ngày 10/3/2020, Ngân hàng VIB và A Đỗ Văn Quang ký hợp đồng tín dụng số: 2285855.20, nội dung phía Ngân hàng VIB cấp tín dụng để đáp ứng nhu cầu về thA toán mua 01 xe ô tô Nissan Terra E với số tiền giải ngân 695.000.000 đồng. Phía Ngân hàng VIB đồng ý cho A Quang vay số tiền này, sau đó A Quang đã làm thủ tục đăng ký xe tại Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bắc N và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 048518 chủ xe Đỗ Văn Quang, sinh năm 1994; địa chỉ: Đ X, phường N X, thành phố Bắc N, BKS 99A-355.98. Sau đó A Đỗ Văn Quang, thế chấp chiếc xe ô tô Nissan Terra E, số khung MNTJAAD23Z0000552, số máy 006949PQR25, BKS 99A-355.98 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô (bản gốc) cho Ngân hàng VIB, Ngân hàng VIB đã cấp cho A Đỗ Văn Quang số tài khoản 002704060451818 mở tại Ngân hàng VIB - Chi nhánh quận Đống Đa, thành phố Hà Nội để hàng tháng A Quang trả tiền gốc và lãi cho ngân hàng, phía Ngân hàng VIB đã bàn giao xe và giấy lưu hành cho A Quang. Sau khi mua xe xong thì L là người sử dụng. Ngày 15/3/2020, A Quang xuất cảnh đi lao động tại Nhật Bản, đến nay chưa về Việt Nam. Để trả khoản tiền gốc và lãi cho ngân hàng, hàng tháng L chuyển 13.500.000 đồng vào số tài khoản 002704060451818 của A Quang để Ngân hàng trừ tiền gốc, lãi theo hình thức tự động vào cuối tháng. Số điện thoại 0828.673.666 của L được đăng ký tại ngân hàng để nhận các thông tin do ngân hàng gửi, như số tiền lãi cần pH trả hàng tháng và các thông tin khác, nếu quá hạn trả tiền sẽ được ngân hàng nhắn tin, gọi điện nhắc trả tiền gốc và lãi. L trả gốc, trả lãi đến hết tháng 07/2022 thì không trả tiền

nữ, Ngân hàng VIB cung cấp hồ sơ L quan đến khách hàng Đỗ Văn Quang thế chấp xe ô tô BKS: 99A-355.98 để vay tiền, khoản vay này đã quá hạn từ ngày 25/8/2022. Ngày 13/3/2023, Ngân hàng VIB đã thông báo về thu hồi toàn bộ dư nợ khoản vay và chuyển nợ quá hạn; Thông báo về việc xử lý tài sản đảm bảo. Ngày 31/3/2023, Ngân hàng VIB đã ban hành Quyết định thu hồi toàn bộ khoản vay và xử lý tài sản đảm bảo của A Quang. Tính đến ngày 22/12/2022, A Quang đã nợ Ngân hàng VIB số tiền quá hạn là: 519.806.483 đồng, trong đó: Nợ gốc: 492.280.000 đồng, nợ lãi: 27.526.483 đồng.

Khoảng tháng 11/2022, sau khi nhận được giấy chứng nhận đăng ký giả của chiếc xe ô tô trên. L khai đầu tháng 12/2022, L rao bán chiếc xe ô tô trên được A Nguyễn Thế H, sinh năm 1990; trú tại: Trúc Ổ, xã Mộ Đạo, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc N biết được thông tin L bán xe, A H đã giới thiệu cho A Trần Quang S, sinh năm 1995; trú tại: Phố Và, phường Hạp Lĩnh, thành phố Bắc N, tỉnh Bắc N L hệ với L để mua xe. Do không có tiền để mua xe, A S giới thiệu cho A Phan Văn ThA, sinh năm 1995; HKTT: Thôn Tiên S, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; trú tại: Số 94, Thành Bắc, phường N X, thành phố Bắc N, để mua xe. Do là bạn bè thân thiết, A ThA nhờ A S L hệ và gặp L để thỏa thuận việc mua bán xe. Ngày 05/12/2022, A S đi cùng A H gặp L ở phường N X, thành phố Bắc N để thỏa thuận mua xe. L cam kết với A S chiếc xe ô tô trên là của L và muốn bán với giá 650.000.000 đồng. A S đề nghị sẽ thA toán trước cho L 470.000.000 đồng, số tiền còn lại A S chờ L làm thủ tục sang tên xong thì A S sẽ trả hết cho L và L đồng ý. Sau đó, A S báo lại cho A ThA về nội dung đã thỏa thuận mua xe với L, A ThA đồng ý mua và giao 470.000.000 đồng tiền mặt cho S để trả tiền mua xe cho L. Hai bên ký hợp đồng mua bán xe (hợp đồng giữa A S và L không thu giữ được), L giao xe ô tô kèm Giấy chứng nhận đăng ký xe số ô tô số 048518 chủ xe Đỗ Thị H L - 1986; địa chỉ: Đ X, phường N X, thành phố Bắc N, BKS 99A-355.98, CMND (bản chính) của L, giấy đăng kiểm xe. Sau đó, A S giao xe ô tô và giấy tờ trên cho A ThA.

Sau 02 ngày sử dụng xe ô tô, A ThA thấy không phù hợp N nhờ A S trả lại xe cho L. Sau đó A S nói với L là bạn A S hôm trước không mua xe này nữa, nhưng có A Nguyễn Văn N, sinh năm 1988; HKTT: Khu Vân Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc N, muốn mua và đề nghị L đứng ra bán xe vì xe vẫn đứng tên của L, L đồng ý. Ngày 08/12/2022, A ThA đi xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, BKS 99A-500.16, còn L và A S đi xe BKS 99A-355.98 cùng đến nhà A N để cho A N xem xe. Khi đến nhà A N, A ThA đợi ở ngoài, chỉ L và A S vào gặp A N, L nói với A N xe ô tô này có giấy tờ đầy đủ, đăng ký chính chủ tên L. Sau khi kiểm tra xe và giấy tờ L đưa, A N đồng ý mua xe của L với giá 670.000.000 đồng. L nói với

A N về thủ tục công chứng giấy tờ mua bán sang tên sẽ hoàn thiện sau khoảng 01 tháng. Do tin tưởng L, A N đã đồng ý mua xe. Cùng ngày 08/12/2022, A N chuyển khoản hai lần với số tiền 470.000.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng TMCP kỹ thuật Việt Nam chi nhánh Bắc N vào tài khoản Ngân hàng TMCP Quân đội chi nhánh Bắc N (MB Bank) có số 9080198699999 mang tên Đỗ Thị H L và nhờ A S chuyển khoản 30.000.000 đồng từ số tài khoản 103866669839 của A S mở tại Ngân hàng TMCP Công nghệ Việt Nam vào tài khoản Ngân hàng MBBank số 2555666888888 mang tên Đỗ Thị H L, sau đó L chuyển khoản số tiền 15.000.000 đồng từ tài khoản này đến tài khoản số 0300122358888 mở tại Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh tỉnh Bắc N cho A S số tiền 15.000.000 đồng (trong đó có 5.000.000 đồng L cho S vì đã giới thiệu bán xe, còn 10.000.000 đồng là tiền L đổi để lấy tiền mặt). Đối với số tiền còn thiếu A N đã trả 170.000.000 đồng tiền mặt cho L (việc giao tiền mặt chỉ có A N và L, S không chứng kiến) và ký hợp đồng mua bán xe với L. Ngày 08/12/2022, A N và L ký Hợp đồng mua bán xe ô tô trên và viết “*Giấy nhận tiền*”, trên hợp đồng và giấy nhận tiền ghi rõ nội dung: “*L đã nhận đủ số tiền 670.000.000 đồng số tiền bán 01 chiếc xe ô tô trên và cam kết nếu sau này có sự trảA chấp, các giấy tờ cung cấp gồm Đăng ký xe ô tô bản gốc, đăng kiểm xe ô tô bản gốc đúng với tình trạng của xe, tôi cam kết trong vòng 01 tháng tính từ ngày 08/12/2022 tôi sẽ hoàn tất thủ tục sang tên cho ông Nguyễn Văn N, nếu không sang tên được, các giấy tờ tôi giao là giả tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật và pH bồi thường số tiền 670.000.000 đồng cho bên giao tiền*”. Sau đó, L giao xe và các giấy tờ cho A N gồm: Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Đỗ Thị H L (giấy giả); Đăng kiểm xe; CMND của L (bản chính), bản sao Sổ hộ khẩu và chìa khóa xe ô tô. Sau khi giao dịch xong, A ThA lái xe ô tô đưa L và A S về nhà. Trên đường về, L dùng tài khoản số 90880198699999 mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Bắc N chuyển khoản trả lại số tiền 470.000.000 đồng vào số tài khoản 103866669839 của A S mở tại Ngân hàng TMCP Công nghệ Việt Nam. Chiều ngày 08/12/2022, A S trả 470.000.000 đồng tiền mặt cho A ThA. Đến hạn 01 tháng, L không làm được thủ tục sang tên chủ sở hữu chiếc xe trên cho A N, sau đó A N nghi ngờ Giấy chứng nhận đăng ký xe là giả. Do đó ngày 13/02/2023 A N có đơn tố cáo Đỗ Thị H L gửi đến Cơ quan điều tra để tố giác L chiếm đoạt số tiền 670.000.000 đồng của A N và giao nộp 01 xe ô tô nhãn hiệu Nissan Nissan Terra E, BKS 99A-355.98; 01 CMND số 125150380 mang tên Đỗ Thị H L (bản gốc); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 048518, BKS 99A-355.98 (bản gốc); 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD2424834 (bản gốc); 01 Hợp đồng mua bán xe ô tô và 01 Giấy nhận tiền.

Tại Kết luận giám định số: 681/KL-KTHS ngày 14/3/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc N, kết luận:

- Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 99A-355.98, số 048518, ghi ngày 06/3/2020 (ký hiệu A) là giả; pH pháp làm giả: in phun màu.

- Xe ô tô gửi giám định có số khung đóng tại mặt bên pH khung xe là MNTJAAD23Z0000552, số máy đóng tại mặt trên vỏ máy là 006949PQR25. Không phát hiện thấy dấu vết mài mòn, đục xóa hoặc thay đổi số khung, số máy nêu trên.

Tại Kết luận giám định số: 829/KL-KTHS ngày 05/4/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc N. kết luận:

- Chữ viết ghi nội dung và chữ ký, chữ viết đứng tên Đỗ Thị H L trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ ký, chữ viết của Đỗ Thị H L trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M1) do cùng một người ký, viết ra.

- Chữ ký, chữ viết đứng tên Nguyễn Văn N trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn N trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M2) do cùng một người ký, viết ra.

- Dấu vết đường vân in bên trái trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với dấu vết đường vân in tại ô ngón trỏ trái trên tờ khai chứng M nhân dân đứng tên Đỗ Thị H L tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M3) là của cùng một người.

- Dấu vết đường vân in bên pH trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với dấu vết đường vân in tại ô ngón trỏ pH trên tờ khai chứng M nhân dân đứng tên Đỗ Thị H L tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M3) là cùng một người.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình số: 10/KL-HĐ ngày 06/7/2023, kết luận: 01 xe ô tô nhãn hiệu Nissan Terra E, BKS 99A-355.98 trị giá 620.000.000 đồng.

Ngày 02/11/2023, Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh Bắc N ra Quyết định trưng cầu giám định số: 256/QĐ-PC02 trưng cầu Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc N giám định: Tài liệu, tem gồm 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD 2424834, cấp cho xe ô tô BKS 99A-355.98 (ký hiệu A1); 01 giấy chứng M nhân dân số 125150380 mang tên Đỗ Thị H L (ký hiệu A2); 01 tem kiểm định số KD 2424834 (ký hiệu A3) và 01 tem nộp phí sử dụng đường bộ số QB (ký hiệu A4).

Tại Kết luận giám định số: 2202/KL-KTHS ngày 07/11/2023 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc N, kết luận: Các tài liệu gửi giám định (ký hiệu A1, A2, A3, A4) là thật.

Quá trình điều tra Đỗ Thị H L đã thừa nhận hành vi làm giả Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và việc dùng Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để thế chấp ô tô trên cho A Nguyễn Văn N và chiếm đoạt 500.000.000 đồng của A N (dưới hình thức chuyển khoản). L chỉ sử dụng giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô giả để thế chấp vay A N 500.000.000 đồng chứ không có việc mua bán xe ô tô. Đối với số tiền 170.000.000 đồng, A N đưa tiền mặt cho L thì L khai chưa nhận được số tiền này, tuy nhiên L không đưa ra được tài liệu gì để chứng M thừa nhận có ký vào giấy nhận tiền viết ngày 08/12/2022. Do có mâu thuẫn giữa lời khai của A Nguyễn Văn N, A Trần Quang S với lời khai của Đỗ Thị H L. Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh Bắc N đã tiến hành cho các bên đối chất. Tuy nhiên các bên vẫn giữ nguyên lời khai.

Tại bản Cáo trạng số: 174/CT-VKSBN-P2 ngày 25/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc N truy tố bị cáo Đỗ Thị H L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị H L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như cáo trạng đã truy tố, cụ thể bị cáo đã có hành vi làm giả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất DC 124569 và đăng ký xe ô tô BKS 99A-355.98, sau đó đã sử dụng đăng ký xe ô tô giả và xe ô tô của A Quang đang thế chấp ngân hàng để lừa chiếm đoạt tiền của A Nguyễn Văn N. Tuy nhiên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoản tiền 170.000.000 đồng bị cáo chưa nhận từ A N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc N thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị H L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Đỗ Thị H L từ 13 năm đến 14 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và từ 2 năm đến 2 năm 6 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc Đỗ Thị H L phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là từ 15 năm đến 16 năm 6 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 588, 589 Bộ luật Dân sự: Buộc Đỗ Thị H L pH bồi thường cho A Nguyễn Văn N số tiền 665.000.000 đồng. Buộc A S pH trả lại A N 5.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam L chiếc xe ô tô kèm chìa khóa và đăng ký xe. Đối với 01 giấy chứng M nhân dân là giấy tờ tùy thân cần trả lại bị cáo.

Bị cáo không tham gia trA luận với đại diện Viện kiểm sát.

Luật sư Trần Hoàng Hùng C phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo nhất trí về 02 tội dA mà Viện kiểm sát đã truy tố và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về số tiền do bị cáo chiếm đoạt là 670.000.000 đồng mới trên mức khởi điểm; bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về số tiền 470.000.000 đồng bị cáo chuyển cho A S, A S khai là tiền của A ThA mua xe, đây là tiền thu lợi bất chính đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu trả cho người bị hại. Tuy nhiên do A ThA vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa để làm rõ khoản tiền này.

Bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan không tham gia trA luận.

Bị cáo L đồng ý với quan điểm của Luật sư bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp về đề nghị của Luật sư L quan đến khoản tiền 470 triệu đồng là bị cáo chuyển cho A S để trả A ThA là người mua xe lần đầu N không có căn cứ tịch thu số tiền trên.

Không ai ý kiến gì trA luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội dA, điều khoản áp dụng và hình phạt: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị H L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan, người làm chứng, kết luận giám định, định giá tài sản, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Do nợ tiền của nhiều người và không có tiền chi tiêu, khoảng đầu tháng 10/2022, Đỗ Thị H L sử dụng điện thoại Iphone 11Promax của mình đăng nhập vào mạng xã hội Facebook, đặt mua 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất bằng cách cung cấp thông tin cho đối tượng trực tiếp làm giả. Sau khi đối tượng làm giả xong đã gửi cho L theo địa chỉ mà L đã cung cấp và L đã trả 12.000.000 đồng cho đối tượng làm giả. Mục đích L làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả để khi cần L sử dụng vào việc thế chấp để vay tiền của người khác. L chưa sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất giả vào mục đích này. Đối với giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 048518, biển kiểm soát 99A-355.98 chủ xe Đỗ Thị H L (là giả). Ngày 08/12/2022, tại khu Vân Trại, phường Vân Dương, thành phố Bắc N, L đã dùng thủ đoạn gian dối để bán xe ô tô không thuộc sở hữu của mình cho A Nguyễn Văn N, trước khi bán L cam kết với A N xe ô tô trên là xe chính chủ của L và L sẽ làm thủ tục sang tên được cho A N, N A N tin tưởng đã mua xe ô tô trên của L với số tiền 670.000.000 đồng.

Đối với lời trình bày của bị cáo L về việc chưa nhận 170 triệu đồng từ A N, Hội đồng xét xử thấy rằng: A N trình bày đã đưa 170 triệu đồng tiền mặt cho L tại nhà A N và căn cứ giấy nhận tiền (bút lục 171) thể hiện L cam kết đã nhận đủ số tiền mua bán xe của A N, theo giấy mua bán xe là 670.000.000 đồng, L ký và điểm chỉ vào giấy này. Lời trình bày của L chưa nhận 170 triệu đồng là không có căn cứ chấp nhận như đối đáp của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Do đó, có đủ căn cứ để Xc định bị cáo Đỗ Thị H L phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” theo điểm a khoản 4 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc N đã truy tố bị cáo là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân; xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, làm mất trật tự trị an tại địa pH. Hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo L có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo L đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan công an đầu thú đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, N cần có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc ổn định N miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tiền 670.000.000 đồng L chiếm đoạt của A Nguyễn Văn N cần buộc L pH trả lại A N.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng L đưa cho A Trần Quang S do môi giới bán xe ô tô cho A N. Tuy nhiên số tiền trên do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có, do đó cần buộc A S pH trả cho người bị hại. Như vậy, cần đối trừ phần trách nhiệm dân sự cho bị cáo, buộc bị cáo L pH trả A Nguyễn Văn N số tiền 665.000.000 đồng và A Trần Quang S pH trả A Nguyễn Văn N 5.000.000 đồng.

Đối với đề nghị của Luật sư về số tiền 470.000.000 đồng tịch thu trả cho người bị hại, tại phiên tòa Viện kiểm sát tham gia đối đáp cho rằng không có căn cứ tịch thu vì đây là số tiền bị cáo trả lại A ThA (người mua xe ô tô BKS 99A-355.98) thông qua A Trần Quang S, Hội đồng xét xử thấy là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe ô tô BKS 99A-355.98 kèm đăng ký và chìa khóa xe, xét thấy xe đứng tên đăng ký là A Đỗ Văn Quang em trai L, A Quang thừa nhận được bị cáo L nhờ đứng tên đăng ký xe để thế chấp ngân hàng, nay A Quang có đề nghị Ngân hàng và mẹ A là Nguyễn Thị O toàn quyền xử lý thu hồi chiếc xe ô tô trên. Do vậy, cần trả lại chiếc xe ô tô, đăng ký và chìa khóa xe cho bị cáo Đỗ Thị H L nhưng tạm giữ để đảm bảo khoản vay với Ngân hàng tH mại cổ phần Quốc tế Việt Nam.

Đối với 01 chứng M nhân dân là giấy tờ tùy thân cần trả lại Đỗ Thị H L.

[5] L quan trọng vụ án:

- Đối với đối tượng làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức, Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh Bắc N tiếp tục điều tra, Xc M khi nào làm rõ được xử lý sau là đúng quy định pháp luật.

- Việc L nhờ chị Đoàn Thị A giữ hộ sổ đỏ trên là sau khi L vay tiền của chị A và A Phạm Hùng C, không L quan đến việc thế chấp cho khoản vay. A C và chị A không biết sổ đỏ L đưa là giả, A C và chị A không có đơn đề nghị gì L quan đến việc cho L vay số tiền trên. Do đó, việc L vay tiền của chị A và A C là quan hệ dân sự. A C và chị A không biết sổ đỏ nêu trên là giả N Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh Bắc N không xem xét xử lý là phù hợp.

- Đối với hành vi L bán xe cho A Phan Văn ThA, khi thỏa thuận thì L không nói cho A ThA và A S biết Giấy chứng nhận đăng ký xe là giả. Mặc dù L có hành vi gian dối khi bán xe, tuy nhiên L không chiếm đoạt khoản tiền nào của A ThA và của A S N hành vi của L trong trường hợp này không cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, do vậy Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh Bắc N không xem xét xử lý đối với hành vi này của L là đúng quy định pháp luật.

- Đối với A Trần Quang S là người giới thiệu để L bán xe cho A Nguyễn Văn N, A S không biết L làm giả giấy đăng ký xe, không biết mục đích L làm giả giấy đăng ký xe để bán xe cho người khác nhằm chiếm đoạt tiền, L không bàn bạc gì với A S về việc này. Mục đích của A S chỉ giới thiệu để L bán được xe cho A N, N hành vi của A S không đồng phạm với L về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý A S là phù hợp.

Đối với A Đỗ Văn Quang, A Nguyễn Hữu V, quá trình điều tra: L khai khi thực hiện hành vi phạm tội, L không trao đổi, bàn bạc gì với A Quang, A V N chưa có căn cứ Xc định A Quang, A V đồng phạm với L. Cơ quan CSĐT (PC02) Công an tỉnh Bắc N tách phần tài liệu này, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là đúng quy định.

[6] Về án phí: Bị cáo Đỗ Thị H L pH chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị H L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm giả giấy tờ, tài liệu của cơ quan, tổ chức”.

1. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm c khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự; Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt: Đỗ Thị H L 13 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt

tài sản” và 02 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Tổng hợp hình phạt buộc Đỗ Thị H L pH chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 15 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2023.

Tiếp tục duy trì Quyết định tạm giam số: 272/2023/HSST-QĐTG ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc N đối với bị cáo Đỗ Thị H L để đảm bảo việc thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584; 585; 586; 589 Bộ luật Dân sự: Buộc Đỗ Thị H L pH bồi thường cho A Nguyễn Văn N số tiền là 665.000.000 đồng.

Buộc A Trần Quang S pH trả A Nguyễn Văn N 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên pH thi hành án không thi hành thì hàng tháng pH chịu một khoản lãi của số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo Đỗ Thị H L 01 xe ô tô BKS 99A-355.98 kèm 01 chìa khóa và 01 giấy chứng nhận kiểm định nhưng tạm giữ để đảm bảo khoản vay với Ngân hàng tH mại cổ phần Quốc tế Việt Nam.

Trả lại bị cáo Đỗ Thị H L 01 giấy chứng M nhân dân số 125150380.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 37/2024 ngày 27/11/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc N).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đỗ Thị H L pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 26.625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan

vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc N;
- Phòng PC 10 Công an tỉnh Bắc N;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc N;
- Cơ quan điều tra (PC02);
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc N;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tính

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Ngọc C Nguyễn Hữu Hòa

Nguyễn Văn Tính

Nguyễn Thị Xuyên Phạm Kiên C

